

Số: 83 /2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T chị Lê Thị T1. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 108, ngày 30/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: có 02 con chung tên Phan Văn H, sinh ngày 30/4/2003 và Phan Hoàng A, sinh ngày 12/6/2012. Sau khi ly hôn chị T1 nuôi dưỡng cháu A (phù hợp với nguyện vọng cháu A) và anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Sau này vì lợi ích của con chung hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: anh T và chị T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: hai bên khai không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Phan Văn T đồng ý nộp. Số tiền án phí anh T phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003848 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ anh T được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A, huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long